

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Miên;
2. Bà Phạm Thị Sâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/HSST ngày 14/3/2025; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

La Minh T, sinh ngày 20/01/1995 tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn D và bà Phạm Thị V; bị cáo có vợ tên Kpuih L và có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không,

Nhân thân: Xấu. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản bị truy tố và đưa ra xét xử, bị cáo còn có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 93N1-0838 của ông Nguyễn Hữu T1 trị giá 3.280.000 đồng nhưng chưa bị xử lý.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1975, địa chỉ: Làng G, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Ninh Văn B, sinh năm 1976, địa chỉ: Xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (có đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 18/12/2024, La Minh T đi đến làng P, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để tìm tài sản trộm cắp, T ghé vào nhà của bà Kpuih H ngồi chơi. Tại đây T gặp ông Ninh Văn B (trú tại xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) hiện đang làm công tại làng P, xã I, huyện Đ. Ông B đến nhà bà H để xin mắc điện nhờ. Tò Tò xin qua lán trại ông B nằm ngủ thì ông B đồng ý. Đến sáng ngày 19/12/2024, La Minh T mượn xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát (BKS) 93N-0838 (chiếc xe này là của ông Nguyễn Hữu T1 đứng tên chủ sở hữu, hiện đang giao cho ông B quản lý, sử dụng) để đi mua đồ ăn sáng, T mua đồ ăn sáng về thì trả lại xe cho ông B. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày La Minh T tiếp tục sang lán trại nơi ông B và ông T1 đang làm để mượn xe đi mua nước thì ông B đồng ý. Tò thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đang để trên viên gạch gần lán trại nên T đã lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển chiếc xe mô tô đã hỏi mượn trước đó chạy thẳng ra Quốc lộ A và đi về huyện C, tỉnh Gia Lai để bỏ trốn. Trong quá trình bỏ trốn La Minh T đã tháo BKS xe mô tô. Đến 03 giờ sáng ngày 26/12/2024 khi La Minh T đang ngồi ở đường thuộc địa phận xã B thì bị Công an xã B, huyện C đi tuần tra phát hiện và bắt giữ, đồng thời chuyển cho Công an huyện Đ để xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe nữ, màu sơn đen, số máy 16S1-026652; số khung 16S109Y02660, tại thời điểm định giá tháng 12/2024, trị giá 3.280.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A15s, mặt sau màu trắng được lắp ốp điện thoại bằng nhựa, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng. Tại thời điểm định giá tháng 12/2024, trị giá 4.541.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo La Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo La Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo La Minh T từ 09 đến tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: Có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Vào ngày 19/12/2024, tại làng P, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, La Minh T đã lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A15s của ông Nguyễn Hữu T1 trị giá 4.541.000 đồng.

Bị cáo La Minh T thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi đầy đủ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”.

Ngoài ra, La Minh T còn có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 93N1-0838. Ban đầu, T mượn xe để đi mua nước uống và được ông B đồng ý. Sau khi trộm điện thoại của ông T1, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để làm phương tiện bỏ trốn và đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe này. Do đó hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 93N1-0838 của La Minh T có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự Tuy nhiên, chiếc xe trên trị giá 3.280.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đề nghị xử lý hành chính đối với La Minh T về hành vi trên là có căn cứ.

Như vậy Cáo trạng 18/CT- VKS ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý. Bị cáo La Minh T đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Hữu T1. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu ở phần lý lịch).

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là không lớn (4.541.000 đồng). Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo lại có 01 hành vi vi phạm pháp luật khác là chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 93N1-0838 chưa bị xử lý. Bị cáo không nghề nghiệp, cư trú không ổn định. Do đó, cần phải phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Xét không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu tài sản bị chiếm đoạt đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **La Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **La Minh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo La Minh T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Các vấn đề khác: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng